

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG DIỄN TÁU CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH ĐÀN TRANH (BIỂU DIỄN NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG) TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Bùi Tú Quyên, Trần Anh Túc
Trường Đại học Khánh Hòa

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 02/3/2025

Ngày phản biện: 05/3/2025

Ngày duyệt đăng: 22/5/2025

*Tác giả chính: buituquyen@ukh.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.70879/M2n16k971>

Title:

Improving đàn tranh (the vietnamese zither) performance skills for students of faculty of traditional instruments performance at University of Khanh Hoa.

Từ khóa:

Kỹ năng diễn tấu, màu sắc cá nhân, phương pháp, xử lý tác phẩm, phong pháp

Keywords:

Method, musical interpretation, performance techniques, personal performance style

TÓM TẮT: Kỹ năng diễn tấu đàn Tranh rất phong phú, kết hợp nhiều yếu tố, bắt đầu từ sự cảm nhận sắc thái, cảm xúc của tác phẩm đến xử lý tác phẩm: cường độ, kỹ thuật diễn tấu, cụ thể là kỹ thuật tay phải, kỹ thuật tay trái và kết hợp nhuần nhuyễn kỹ thuật hai tay, xử lý quãng... Sinh viên chuyên ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống – đàn Tranh tại trường Đại học Khánh Hòa với xuất phát điểm chưa thực sự đồng đều, rất cần được chú trọng rèn luyện kỹ năng diễn tấu nhằm phát triển tay nghề cũng như tìm kiếm phong cách biểu diễn mang dấu ấn cá nhân, đồng thời có được sự tự tin khi trình diễn trên sân khấu

ABSTRACT: The performance techniques of the Đàn Tranh (The Vietnamese zither) are highly diverse, incorporating multiple elements. These range from perceiving the nuances and emotions of a piece to handling its execution, including dynamics, technical skills, specifically right-hand and left-hand techniques, seamless coordination between both hands and interval control. Students of the Faculty of Traditional Instruments Performance – Đàn Tranh at Khánh Hòa University, starting from varying levels of proficiency, require focused training to develop their skills, establish a personal performance style, and gain confidence when performing on stage.

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Đàn tranh, còn có tên gọi khác là đàn thập lục, là một nhạc cụ truyền thống thuộc họ dây chỉ gảy của Việt Nam. Về mặt cấu tạo, đàn tranh có từ 16 đến 25 dây, mỗi dây được đặt trên một trụ điều âm (nhận đàn). Về âm sắc, đàn Tranh có màu âm trong trẻo, tươi sáng và mềm mại.

Sinh viên chuyên ngành đàn Tranh trường Đại học Khánh Hòa có chất lượng tuyển sinh đầu vào không đồng đều, sinh viên gặp khó khăn trong việc xác định phong cách cá nhân trong biểu diễn, vì vậy giảng viên cần linh hoạt trong việc tìm kiếm các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng diễn tấu đồng thời tìm ra màu sắc riêng biệt

cho từng sinh viên. Bước đầu từ cảm nhận mạch cảm xúc của tác phẩm, đến rèn luyện phát triển kỹ thuật diễn tấu theo phong cách riêng biệt thông qua sự hướng dẫn của giảng viên, qua đó hoàn thiện kỹ năng biểu diễn.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Theo Phạm Trà My (2024) trong Luận án “Nghệ thuật diễn tấu đàn tranh Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1956 đến năm 2020”, kỹ thuật diễn tấu là “những thế tay, kỹ xảo của nhạc cụ mà người biểu diễn đó phải vận dụng khi trình diễn một tác phẩm âm nhạc” (tr.8).

Theo Nguyễn Thị Hải Phượng [2, tr. 100], trong luận văn “*Thử bàn về phương pháp giảng dạy đàn tranh trong trường chuyên nghiệp*”, “việc sắp xếp các kỹ thuật từ đơn giản đến phức tạp, không phải chỉ đơn thuần là kỹ thuật chuyên môn mà bao gồm cả những kỹ năng diễn tấu cùng với sự tập luyện về các phương thức thể hiện đặc trưng phong cách âm nhạc cổ truyền và những sáng tác mới”.

Trên cơ sở tìm hiểu về kỹ thuật diễn tấu đàn Tranh: kỹ thuật tay trái, tay phải đến kết hợp kỹ thuật hai tay từ cơ bản đến nâng cao, từ đó tìm ra những phương pháp rèn luyện phù hợp với từng sinh viên. Bên cạnh đó, thống kê kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên của từng sinh viên qua các học kỳ cũng góp phần khẳng định hiệu quả của việc nghiên cứu tìm ra giải pháp rèn luyện kỹ năng diễn tấu đàn Tranh cho sinh viên chuyên ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (đàn Tranh) trường Đại học Khánh Hòa.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu tài liệu – giáo trình giảng dạy; tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu để thu thập thông tin.

Phương pháp thống kê, tổng hợp: tổng hợp, phân tích kết quả nghiên cứu từ dữ liệu điểm kiểm tra thường xuyên của sinh viên.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Thực trạng dạy và học đàn Tranh tại trường Đại học Khánh Hòa

Đối với bậc Cao đẳng, đối tượng tuyển sinh đầu vào chủ yếu là các em tốt nghiệp phổ thông trung học, xét tuyển học bạ, không được kiểm tra năng khiếu đầu vào, vì vậy mặt bằng chung trình độ các em không đồng đều. Bên cạnh đó, thời lượng tiết chuyên ngành đàn Tranh là 90 tiết/năm học, sinh viên có thể hoàn thiện được kỹ năng diễn tấu cơ bản nhưng vẫn cần rèn luyện nâng cao kỹ năng chuyên sâu hơn nhằm tìm kiếm màu sắc cá

nhân cũng như có được sự tự tin để trình diễn sân khấu.

Bảng so sánh điểm kiểm tra đánh giá năm 1 của các sinh viên đàn Tranh, cho thấy sự không đồng đều về năng khiếu cũng như năng lực chuyên môn:

Họ và tên	Điểm TB các môn năng khiếu	Điểm chuyên môn đàn Tranh
Hồ Trọng Linh Giang	4.3	8.0
Bùi Nữ Mỹ Vân	8.2	9.0

Để giúp sinh viên phát triển khả năng tự học, tự rèn luyện, giảng viên có thể vận dụng các phương pháp rèn luyện bổ sung như: hướng dẫn sinh viên cảm nhận mạch cảm xúc của tác phẩm; rèn luyện phát triển kỹ thuật tay phải, tay trái, kết hợp hai tay; xử lý quãng âm phù hợp... nhằm thúc đẩy quá trình luyện tập cũng như sự sáng tạo của sinh viên.

3.2. Phương pháp rèn luyện phát triển kỹ năng diễn tấu đàn Tranh

3.2.1. Hướng dẫn cảm nhận mạch cảm xúc của tác phẩm

Bước đầu tiên trong luyện tập, xử lý tác phẩm là tìm hiểu, cảm nhận, xác định sắc thái cảm xúc của tác phẩm.

Giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc nhạc, nghe nhạc để cảm nhận tác phẩm. Đây là bước quan trọng giúp sinh viên có cảm xúc, đồng cảm với tác phẩm, từ đó diễn tấu tác phẩm với cảm xúc riêng biệt của bản thân. Giảng viên thị phạm cho sinh viên, chú trọng kỹ thuật diễn tấu tay trái, tay phải, kết hợp hai tay.

Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về tác giả, phong cách sáng tác của tác giả; tác phẩm, xác định tính chất của tác phẩm: vui, buồn, nhẹ nhàng, trang nghiêm, tươi tắn... Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các ký hiệu sắc thái, cường độ có

trong tác phẩm để sinh viên hiểu rõ cách thức xử lý tác phẩm.

3.2.2. Rèn luyện kỹ thuật diễn tấu

a. Xử lý cường độ

Xử lý cường độ (độ mạnh, nhẹ) trong tác phẩm là kỹ năng không thể thiếu khi diễn tấu đàn Tranh. Các tác phẩm viết cho đàn Tranh có tác phẩm được ghi chú rõ các chỉ dẫn, ký hiệu xử lý cường độ, có tác phẩm không ghi chú rõ cường độ (chủ yếu là các tác phẩm cũ, trước những năm 2000).

Đối với những tác phẩm có ký hiệu cường độ sẽ rất thuận lợi cho sinh viên trong quá trình rèn luyện, giúp sinh viên diễn tấu đúng với ý tưởng của tác giả cũng như mạch cảm xúc của tác phẩm.

Ví dụ 1: Tác phẩm *Bến đọt* – Huỳnh Tú (nhịp 118 – 121)



Với ví dụ này, tác giả Huỳnh Tú ghi chú rõ cường độ cần thể hiện từ pp (rất nhẹ), sau đó mạnh dần (ký hiệu crescendo cresc.).

Đối với những tác phẩm không ghi chú rõ cường độ, giảng viên có thể thị phạm cả bài hoặc một đoạn nhạc để sinh viên cảm nhận được cảm xúc, sau đó rèn luyện theo cảm nhận của bản thân nhưng vẫn phải đảm bảo đúng với sắc thái của tác phẩm.

Ví dụ 2: Tác phẩm *Mùa thu quê hương* – Phạm Thúy Hoan (nhịp 21 – 27)



Với ví dụ này, tác giả Phạm Thúy Hoan không ghi chú rõ cường độ cần thể hiện, giảng viên có thể hướng dẫn cường độ cụ thể như sau: từ p (nhẹ) ở 4 chông âm đầu, sau đó mạnh dần () và nhấn f (mạnh nhất) ở chông âm La.

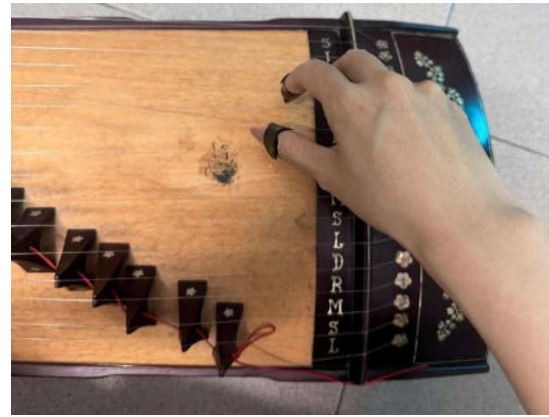


b. Xử lý kỹ thuật tay phải

Trong diễn tấu đàn Tranh, tay phải là nơi tạo nên âm thanh. Kỹ thuật diễn tấu tay phải rất phong phú:

Kỹ thuật gảy: là kỹ thuật cơ bản tạo nên tiếng đàn, có thể gảy liên bậc, gảy cách bậc.

Kỹ thuật gảy từng chông đơn giản nhưng cách gảy đàn khác nhau cũng có thể tạo nên cảm xúc âm nhạc hoàn toàn khác nhau. Tiếng đàn được gảy ở gần trục đàn sẽ tạo cảm giác âm thanh cứng, đanh hơn. Tiếng đàn gảy xa trục đàn, gần về phía nhận đàn cho kết quả âm thanh mềm mại, nhẹ nhàng, lả lướt hơn. Vì vậy sinh viên có thể linh hoạt trong cách gảy đàn để có được hiệu quả âm thanh mong muốn.



Hình 1. Gảy ở gần trục đàn



Hình 2. Gảy ở giữa dây đàn về phía nhận đàn

Kỹ thuật Á: là kỹ thuật tay phải đặc trưng và độc đáo riêng biệt nhất của đàn Tranh. Kỹ thuật này cần gảy lướt nhanh trên các dây đàn tạo nên một chuỗi âm dài liên tục. Có thể á

lên, á xuống hoặc á vòng. Thoạt nhìn có thể thấy kỹ thuật này không khó nhưng tùy thuộc vào kỹ năng của người chơi đàn mà tạo nên hiệu quả âm thanh hoàn toàn khác nhau. Vì vậy sinh viên cần đặc biệt chú trọng kỹ thuật á khi diễn tấu đàn Tranh, linh hoạt xử lý kỹ thuật á theo tính chất của từng tác phẩm.

Kỹ thuật gảy chồng âm: là kỹ thuật gảy cùng lúc hai ngón trên dây đàn, có thể gảy chồng âm quãng 2, quãng 4, quãng 5, quãng 8. Gảy chồng âm thường được sử dụng nhiều trong các tác phẩm mới.

Kỹ thuật gảy song long: là cách gảy rải hai âm cách nhau một quãng 8, các ngón đàn được gảy liên tiếp đi lên hoặc đi xuống liên bậc, đôi khi cách bậc.

Kỹ thuật vê: gảy liên tục thật nhanh bằng 1 ngón hoặc 2 ngón, tạo sự liên tục trong một nét giai điệu. Có thể vê trên 1 dây hoặc 2 dây. Kỹ thuật vê thường được dùng nhiều trong các bài bản dân ca hoặc tác phẩm mới, ít khi dùng trong những bản nhạc phong cách.

Sinh viên cần luyện tập nhuần nhuyễn các kỹ thuật tay phải để tạo hiệu quả âm thanh tốt nhất trước khi tiếp tục xử lý kỹ thuật tay trái – nơi tạo nên phần hồn của tác phẩm.

c. Xử lý kỹ thuật tay trái

Theo Phạm Trà My (2005), trong luận văn “*Biên soạn giáo trình và giảng dạy đàn tranh bậc trung học dài hạn tại Nhạc viện Hà Nội*”, “tay trái là nơi tạo nên “phần hồn” của tác phẩm” (tr.30). Tay trái góp phần tạo nên cảm xúc, nuôi dưỡng âm thanh qua các ngón rung, nhún, nhấn luyến, vuốt, vỗ... Sinh viên muốn phát triển kỹ năng diễn tấu đàn Tranh, tạo nên màu sắc cá tính riêng của bản thân, cần chú trọng nhiều nhất vào kỹ thuật tay trái.

Kỹ thuật rung (): dùng hai hoặc ba ngón tay giữa của bàn tay trái rung nhẹ trên bề mặt dây đàn với tần số láy thật nhanh. Kỹ thuật rung nhanh thường được sử dụng trong các bài bản dân ca chuyên soạn và các sáng tác mới cho đàn Tranh. Khi áp dụng rung

nhANH trong các bài bản dân ca cần lưu ý đặc điểm từng “hơi” để rung các nốt khác nhau.

Ví dụ 3: *Hoa thơm bướm lượn* – Dân ca quan họ Bắc Ninh: Rung nhanh ở nốt Đô và Fa.



Kỹ thuật nhún (): hay còn gọi là kỹ thuật rung chậm, có cách đặt bàn tay trái như ngón rung nhanh nhưng tần số láy chậm hơn, có hồn hơn. Kỹ thuật nhún thường được sử dụng trong những bài bản phong cách nhạc Huế.

Ví dụ 4: *Hành vân* – Nhạc phong cách Huế: Nhún ở các nốt Đô, Fa.



Từ hai ví dụ 3 và ví dụ 4, có thể thấy dù cùng rung ở các nốt Đô và Fa, nhưng kỹ thuật rung nhanh và chậm khác nhau sẽ tạo nên màu sắc và tính chất âm nhạc hoàn toàn khác biệt.

Kỹ thuật nhấn luyến ():

Có hai dạng: nhấn luyến lên và nhấn luyến xuống. Kỹ thuật nhấn luyến được sử dụng phổ biến trong đàn Tranh, có thể nhấn nửa cung hoặc một cung (thậm chí một cung rưỡi), tạo thêm nhiều nét giai điệu phong phú, đồng thời bổ sung nốt cho sự hạn chế của hệ thống dây ngũ cung.

Ví dụ 5: *Lý ngựa ô* – Dân ca Nam bộ: sử dụng kỹ thuật nhấn luyến lên, tay phải gảy nốt La trước, sau đó tay trái nhấn luyến lên nốt Đô.



Ví dụ 6: *Bài tập kỹ thuật phong cách Huế*: sử dụng kỹ thuật nhấn luyến lên và nhấn luyến xuống (tay phải gảy nốt Fa đồng thời tay trái nhấn lên Sol, sau đó thả tay trái về lại Fa).



Một kỹ thuật gần giống với kỹ thuật nhấn luyến xuống, gọi là vuốt, chỉ khác ở chỗ khi tay trái nhấn cùng lúc với tay phải gảy dây,

cần giữ dây một lúc rồi mới thả dây từ từ về cao độ ban đầu. Có thể vuốt dây theo hai chiều: từ trục đàn về phía nhạ đàn hoặc ngược lại. Ngón vuốt tạo cảm giác mềm mại cho giai điệu khi diễn tấu, góp phần giúp cho phong cách biểu diễn thêm phần uyển chuyển, mượt mà. Đây là kỹ thuật tay trái rất cần thiết cho sinh viên để thể hiện cảm xúc cũng như phong cách diễn tấu riêng biệt của bản thân, bởi lẽ tùy vào cảm nhận giai điệu của mỗi người sẽ có cách vuốt khác biệt, tốc độ vuốt khác nhau sẽ tạo ra đường nét giai điệu có màu sắc khác nhau.

Kỹ thuật vỗ ($\vee$):

Có hai dạng vỗ: vỗ đồng thời (kết hợp cùng lúc tay phải gảy dây, tay trái vỗ) và vỗ sau (tay trái vỗ sau khi tay phải gảy dây). Ngón vỗ trong đàn Tranh được sử dụng khá linh hoạt, những đoạn nhạc vui sử dụng ngón vỗ làm tăng tính chất duyên dáng, dí dỏm; những đoạn nhạc buồn sử dụng ngón vỗ góp phần thể hiện tình cảm ai oán, thương cảm. Giảng viên có thể linh hoạt hướng dẫn sinh viên sử dụng ngón vỗ đồng thời hay vỗ sau để phù hợp với tính chất của từng tác phẩm. Ví dụ 7: *Tò vò* – Nhạc phong cách Chèo: vỗ đồng thời ở các nốt La, Rê.



Sau khi rèn luyện kỹ thuật tay phải, kỹ thuật tay trái, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên kết hợp nhuần nhuyễn kỹ thuật hai tay. Từ kỹ thuật tay phải tạo nên âm thanh sao cho “đẹp”, đến kết hợp kỹ thuật tay trái phù hợp, đặc biệt lưu ý đến *tốc độ* và *thời điểm* dùng tay trái (đồng thời hay sau khi tiếng đàn vang lên) để tìm kiếm cảm xúc phù hợp nhất với từng tác phẩm.

3.2.3. *Cảm nhận và xử lý giai điệu trên quãng phù hợp*

Cây đàn Tranh có tầm âm 3 quãng 8: quãng trầm, quãng trung, quãng cao. Mỗi quãng sẽ mang lại màu sắc, tính chất âm nhạc khác nhau. Cụ thể ở những quãng âm trầm, tính chất âm thanh sẽ trầm buồn, phù hợp với giai điệu sâu lắng, nhẹ nhàng. Ở quãng âm tầm trung, âm thanh vang, trong trẻo, là quãng âm thanh đẹp nhất của cây đàn Tranh, có thể diễn đạt phong phú nhiều dạng cảm xúc tùy thuộc từng thể loại tác phẩm. Ở quãng âm cao, âm thanh đanh gọn, dứt khoát, đôi lúc chói tai, phù hợp những đoạn nhạc cao trào đẩy cảm xúc người nghe. Chính vì tính chất khác nhau như vậy, sinh viên hoàn toàn có thể linh hoạt diễn tấu trên quãng âm phù hợp với yêu cầu của tác phẩm cũng như cảm xúc riêng biệt của bản thân, tạo nên sự khác biệt cho giai điệu trong mỗi lần diễn tấu.

Ví dụ 8: *Hoa thơm bướm lượn* – Dân ca quan họ Bắc Ninh, cùng một giai điệu nhưng được chuyển ở hai quãng 8 khác nhau, cho hiệu quả âm thanh khác nhau. Câu giai điệu thứ hai được chuyển lên cao hơn một quãng 8 cho màu âm tươi sáng hơn, tạo điểm nhấn về kết bài.



3.3. Kết quả và bàn luận

Bảng so sánh kết quả điểm thi kết thúc học phần Chuyên môn đàn Tranh của các sinh viên sau rèn luyện:

Họ và tên	Điểm HK2 (23-24)	Điểm HK1 (24-25)	Tỷ lệ
Hồ Trọng Linh Giang	7.0	8.0	+12.5% (Cải thiện điểm từ B lên B+)
Bùi Nữ Mỹ Vân	8.0	8.0	+0%

Tuy thời gian thực nghiệm không dài, kết quả có thể thấy với xuất phát điểm không đồng đều về trình độ chuyên môn, điểm số sinh

viên hai lớp K46 và K47 có sự chênh lệch. Sau khi áp dụng các phương pháp rèn luyện bổ sung như trên, chất lượng đã bắt đầu được cải thiện, điểm số được nâng từ B lên B+, điều này cho thấy các phương pháp rèn luyện phát triển kỹ năng cho sinh viên nêu trên đã bắt đầu có hiệu quả và cần được tiếp tục sử dụng để cải thiện hơn nữa kỹ năng cho sinh viên.

4. Kết luận

Trong giảng dạy đàn Tranh nói riêng và các loại nhạc cụ nói chung, việc rèn luyện phát triển kỹ năng diễn tấu là yếu tố bắt buộc trên con đường trở thành người nghệ sĩ biểu diễn chuyên nghiệp. Bên cạnh việc thường xuyên rèn luyện kỹ thuật, muốn đi được đường dài, sinh viên cần tìm kiếm và phát triển màu sắc riêng của bản thân nhằm có được sự tự tin khi trình diễn sân khấu.

Quá trình rèn luyện nâng cao kỹ năng là một quá trình cần thực hiện lâu dài và liên tục, với một số phương pháp nêu trên, giảng viên sẽ là người gợi mở và đồng hành cùng sinh viên, hướng sinh viên đến con đường tự học, tự rèn luyện thường xuyên về sau.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Thị Lan Hương (2020). *Giáo trình giảng dạy đàn tranh bậc đại học*. Học viện âm nhạc Huế.
2. Nguyễn Thị Hải Phượng (2003). *Thử bàn về phương pháp giảng dạy đàn tranh trong trường chuyên nghiệp*. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Sư phạm dân tộc. Nhạc viện TP HCM.
3. Phạm Trà My (2005). *Biên soạn giáo trình và giảng dạy đàn tranh bậc trung học dài hạn tại Nhạc viện Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Nghệ thuật Học. Nhạc viện Hà Nội.
4. Phạm Trà My (2024). *Nghệ thuật diễn tấu đàn tranh Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1956 đến năm 2020*. Luận án Tiến sĩ ngành Âm nhạc Học. Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
5. Đặng Thị Quỳnh Nga (2011). *Chương trình giảng dạy đàn tranh ngành đàn – ca Huế tại Học viện âm nhạc Huế*. Luận văn thạc sĩ ngành sư phạm âm nhạc dân tộc. Nhạc viện TP HCM.
6. Nguyễn Thanh Thủy (2002). *Bảo tồn – kế thừa nghệ thuật biểu diễn cổ truyền trong dạy và học đàn tranh*. Luận văn thạc sĩ. Nhạc viện TP HCM.